TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-40 (7-CN)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -
	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
1	210903	Nguyễn Nhân	Ái	12/06/2003	Vĩnh Long	DH21LUA01																				
2	211977	Đặng Hoàng	Anh	12/01/2003	Bạc Liêu	DH21MAR02																				
3	210525	Trang Huệ	Anh	22/09/2001	Sóc Trăng	DH21KQT01																				
4	214377	Lê Đoàn Hải	Âu	03/04/2003	Sóc Trăng	DH21LUA01																				
5	210961	Nguyễn Phạm Ngọc	Châu	10/09/2003	Bến Tre	DH21KQT01																				
6	2110129	Mai Nguyễn Thành	Đạt	16/01/2003	Bến Tre	DH21LUA01																				
7	212245	Lâm Nguyễn Ngọc	Hân	28/04/2002	An Giang	DH21KQT01																				
8	213995	Nguyễn Ngọc	Hào	01/01/2003	Kiên Giang	DH21LUA01																				
9	199479	Dương Hoàng	Hảo	14/09/2000	Cà Mau	DH19CNT02																				
10	226378	Nguyễn Thị Kim	Hậu	23/09/2004	Vĩnh Long	DH22TDT01																				
11	214279	Nguyễn Châu Phương	Hòa	15/03/2003		DH21KQT01																				
12	212700	Nguyễn Tiến Phi	Hùng	25/07/2003	Kiên Giang	DH21KQT01																				
13	211186	Trương Phúc	Hưng	21/09/2003	Tp.Hcm	DH21LUA01																				
14	210480	Trần Hoàng	Khải	11/05/2003	Hậu Giang	DH21LUA01																				
15	214299	Vũ Trọng	Khải	08/12/2003	An Giang	DH21QHC01																				
16	211195	Võ Duy	Khang	24/02/2002	Sóc Trăng	DH21KQT01																				
17	210321	Lâm Đăng	Khoa	01/12/2003	Cà Mau	DH21LUA01																				
18	2111262	Trần Vũ	Khoa	09/09/2002	Kiên Giang	DH21LUA01																				
19	213227	Võ Trung	Kiên	28/02/2003	Đồng Tháp	DH21LUA01																				
20	211104	Nguyễn Văn	Kiệt	18/03/2003	Kiên Giang	DH21KQT01																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-40 (7-CN)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -
	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07

***** Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
21	211727	Lê Thị Thiên	Kim	22/08/2003	Hậu Giang	DH21QHC01																				
22	2110063	Đồng Thị Trúc	Linh	24/07/2003	An Giang	DH21MAR02																				
23	211840	Trần Thị Cẩm	Loan	28/02/2003	Đồng Tháp	DH21MAR02																				
24	190615	Trần Thị	Ngoan	21/02/2001	Cà Mau	DH19QTK02																				
25	212471	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	14/09/2002		DH21QTD02																				
26	214422	Bùi Trọng	Nhân	02/02/2003	Bạc Liêu	DH21KQT01																				
27	211856	Kiều Chánh	Nhật	11/10/2003	Bạc Liêu	DH21LUA01																				
28	213374	Đoàn Thị Yến	Nhi	08/09/2003	Hậu Giang	DH21MAR02																				
29	2111255	Lê Thị Yến	Nhi	19/04/2001	Kiên Giang	DH21QTD02																				
30	214064	Lâm Thị Huỳnh	Như	06/10/2001	Cà Mau	DH21QTD02																				
31	214286	Trần Thùy	Như	28/07/2003	Bạc Liêu	DH21KQT01																				
32	211713	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	29/01/2003	Bến Tre	DH21KQT01																				
33	213911	Nguyễn Văn	Phúc	03/06/2003	Cần Thơ	DH21QHC01																				
34	214362	Trần Thị Mai	Phương	12/07/2003	Cần Thơ	DH21KQT01																				
35	210968	Võ Hoài	Phương	04/03/2003	Bến Tre	DH21LUA01																				
36	235213	Võ Khả	Quyên	15/09/2005	Kiên Giang	DH23MAR04																				
37	210188	Trần Tuyết	Quyễn	23/12/2003	Bạc Liêu	DH21QHC01																				
38	2110291	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	19/03/2003	Cần Thơ	DH21QHC01																				
39	211646	Triệu Na	Rít	02/03/2003	Sóc Trăng	DH21MAR02																				
40	214474	Lê Huỳnh	Sơn	07/02/2003	Cà Mau	DH21KQT01																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-40 (7-CN)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -
	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07

*** **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
41	211321	Ngô Thanh	Thao	08/10/2003	Bạc Liêu	DH21MAR02																				
42	213921	Nguyễn Như	Thảo	09/12/2002	Cà Mau	DH21QHC01																				
43	214397	Lưu Hoàng	Thịnh	26/04/2003	Sóc Trăng	DH21QHC01																				
44	211366	Quách Đoàn Gia	Thịnh	10/05/2003	Bạc Liêu	DH21KQT01																				
45	234958	Tạ Thị Minh	Thư	15/07/2005	Đồng Tháp	DH23LUA02																				
46	226150	Trần Nguyễn Anh	Thư	16/07/2004		DH22TDT01																				
47	210012	Đoàn Thị Thanh	Thùy	30/08/2002	Đồng Tháp	DH21KQT01																				
48	2110091	Ngô Ngọc	Thùy	13/01/2003		DH21NNA06																				
49	210998	Lê	Tiến	09/09/2003	An Giang	DH21KQT01																				
50	210441	Lưu Minh	Toại	27/03/2003	Bạc Liêu	DH21OTO01																				
51	211891	Nguyễn Ngọc	Yến	15/04/2003	Kiên Giang	DH21MAR02																				